

Biện pháp xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia ở huyện Từ Liêm : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Nguyễn Hữu Hải ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Văn Lê

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục và đào tạo giữ vai trò vừa là nền tảng, là động lực phát triển đất nước. Trong giai đoạn phát triển hiện nay Đảng và Nhà nước ta đã nhận định: ***GD là quốc sách hàng đầu*** là yếu tố cơ bản nhất có tác động quan trọng trong sự nghiệp CNH và HĐH đất nước, để đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp, hiện đại vào năm 2020, sánh vai cùng các cường quốc trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên, nền GD nước ta vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - XH, chưa thoả mãn được nhu cầu và nguyện vọng của quần chúng nhân dân trong thời gian qua. Các điều kiện thiết yếu, CSVC, TBDH phục vụ cho GD còn hạn chế, hiện tượng tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong GD còn phổ biến, hệ thống cơ chế, chính sách của Nhà nước về GD còn chưa hoàn thiện, thiếu hiệu lực... Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng trên là mức đầu tư cho sự nghiệp GD, đầu tư cho các điều kiện CSVC phục vụ cho GD còn thấp, đầu tư chưa trọng tâm.

Việc tăng cường đầu tư cho GD, xây dựng một hệ thống trường chuẩn QG là nhằm từng bước nâng cao chất lượng GD, khắc phục những tình trạng bất cập, yếu kém, đáp ứng nhu nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đưa nền GD Việt Nam phát triển, hội nhập với nền GD thế giới.

Ngay từ đầu, công tác xây dựng một hệ thống trường THCS đạt chuẩn QG được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền huyện Từ Liêm xác định là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt trong việc nâng cao chất lượng GD toàn diện HS.

Xuất phát từ yêu cầu và thực tiễn công tác chỉ đạo các trường THCS, tôi chọn đề tài ***“Biện pháp xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm”*** nhằm góp phần xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG giai đoạn 2008-2010 trên địa bàn Huyện, đáp ứng yêu cầu của địa phương trong thời kỳ đổi mới.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG trong giai đoạn 2008-2010 trên địa bàn huyện Từ Liêm nhằm giúp cho các trường THCS phấn đấu đạt chuẩn QG, góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện, xây dựng thương hiệu các trường THCS.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động quản lý của Phòng GD&ĐT, các trường trung học cơ sở trong việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý của Phòng GD&ĐT và của các trường THCS huyện Từ Liêm trong việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG.

4. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Phạm vi đối tượng

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các biện pháp quản lý của Phòng GD&ĐT, các trường THCS trong việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG ở huyện Từ Liêm.

4.2. Phạm vi địa bàn

Đề tài được triển khai nghiên cứu ở Phòng GD&ĐT và ở 21 trường THCS Huyện Từ Liêm.

4.3. Phạm vi thời gian

Nghiên cứu về các biện pháp quản lý việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG ở Huyện Từ Liêm giai đoạn 2000 – 2005, 2005-2008, đề xuất các biện pháp thực hiện giai đoạn 2008-2010.

5. Giả thuyết khoa học

Hiện nay công tác quản lý của Phòng GD&ĐT nhằm tổ chức thực hiện xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG trên địa bàn huyện Từ Liêm tuy đã có nhiều kinh nghiệm nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có vấn đề quản lý của Phòng GD&ĐT và các trường THCS. Nếu tìm ra các biện pháp quản lý của Phòng và các trường THCS phù hợp thực tế sẽ giúp các trường THCS trên địa bàn Huyện Từ Liêm sớm đạt chuẩn QG tạo được sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng GD toàn diện.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

6.2. Khảo sát thực trạng quản lý của Phòng GD&ĐT và thực trạng phần đầu của các trường Trung học cơ sở trong việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, lý giải nguyên nhân của thực trạng này

6.3. Đề xuất các biện pháp quản lý của Phòng GD&ĐT và các trường Trung học cơ sở trong việc xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia. Khảo nghiệm tính cần thiết, khả thi của các biện pháp nêu ra

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận: Phân tích khái quát các tài liệu lý luận và các văn bản

7.2. Nhóm các PP nghiên cứu thực tiễn

- PP điều tra bằng bảng hỏi. - PP phỏng vấn, phỏng vấn sâu. - PP lấy ý kiến chuyên gia. - PP tổng kết kinh nghiệm GD. - PP phân tích một số trường điển hình.

- PP khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.

7.3. Nhóm PP xử lý số liệu bằng PP thống kê toán học

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

Chương 2: Thực trạng xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm

Chương 3: Đề xuất biện pháp xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Có rất nhiều nghiên cứu về vấn đề GD. Tuy nhiên nghiên cứu về vấn đề xây dựng trường chuẩn QG là đề tài còn chưa được quan tâm nhiều. Có thể kể đến một số công trình như:

Luận án tiến sĩ “Thực trạng và những giải pháp xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn QG ở Tây Ninh của Nguyễn Ngọc Dũng”.

Ngoài ra còn có một số công trình đăng rải rác trên các báo, tạp chí như: “*Xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG giai đoạn 2001-2010*” của Hà Thế Truyền trên tạp chí GD, “*Chuẩn QG về GD phổ thông – thách thức lớn trong lý luận chương trình dạy học của thế giới ngày nay*” của Hồ Viết Lương, “*Biện pháp QL của hiệu trưởng trong việc xây dựng trường THPT chuẩn QG ở Quảng Ninh*”, luận văn thạc sĩ của Đặng Lộc Thọ, năm 2004...

Các công trình nghiên cứu đều tập trung vào một số nội dung xây dựng trường đạt chuẩn QG có ý nghĩa lý luận và thực tiễn ở từng địa phương.

Tuy nhiên, vấn đề lý luận về xây dựng trường chuẩn QG vẫn còn bỏ ngỏ, chưa được quan tâm thỏa đáng. Đặc biệt, trường THCS đạt chuẩn QG mới được quan tâm trong mấy năm gần đây nên vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu toàn diện xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG trong giai đoạn đổi mới.

1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về xây dựng trường chuẩn Quốc gia

1.2.1. Các văn bản, chiến lược xây dựng trường chuẩn Quốc gia

1.2.1.1. Các văn bản của Đảng, Nhà nước, của Bộ GD&ĐT về xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a, Các nghị quyết của Đảng cộng sản Việt Nam

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành TW Đảng khoá VII về tiếp tục đổi mới sự nghiệp GD&ĐT.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai Ban chấp hành TW Đảng khoá VIII về định hướng phát triển GD&ĐT trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước đã chỉ ra các giải pháp chủ yếu để phát triển GD&ĐT, tiếp tục nâng cao chất lượng GD toàn diện, đổi mới nội dung, PP dạy–học, hệ thống trường lớp và hệ thống QL GD; thực hiện “Chuẩn hoá, hiện đại hoá, XH hoá”.

b, Các quyết định của Quốc hội và Chính phủ về giáo dục như: Hiến pháp nước Cộng hoà XH chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001 QH 10 ngày 25/12/2001, Luật GD 2005.

Chiến lược phát triển GD giai đoạn 2001–2010 đã khẳng định rõ các yêu cầu về tiêu chuẩn hoá, HĐH và XH hoá trên các mặt: Mục tiêu, nội dung chương trình, PP giảng dạy, đội ngũ GV, cán bộ QL GD các cấp, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng Dạy–Học, XH hoá GD.

c, Các văn bản của bộ GD và đào tạo như: Quyết định số 27/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 7 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ GD và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn QG (Giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010). Quyết định số 08/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 14 tháng 03 năm 2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều ban hành kèm theo Quyết định số 27/2001/QĐ-BGD&ĐT.

Các quyết định kèm theo qui chế công nhận nhà trường đạt chuẩn QG đều nêu rõ tiêu chuẩn trường chuẩn và qui trình xây dựng, kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn QG.

1.2.1.2. Chiến lược giáo dục đào tạo của Thành phố, những yêu cầu đặt ra đối với chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ nhà giáo, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác Xã hội hoá giáo dục theo tiêu chí trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

Quyết định 05/2003/QĐ-UB ngày 09 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 06/2003/QĐ-UB ngày 10/01/2003 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường học Thủ đô Hà Nội đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 và phê duyệt qui hoạch phát triển GD&ĐT Thủ đô Hà Nội đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

1.2.2. Lý luận chung về xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Một số khái niệm

Chuẩn là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo nó mà làm cho đúng.

- *Khái niệm về chuẩn QG*: Chuẩn QG (chuẩn do nhà nước qui định bằng pháp luật).

- *Từ nhiều khái niệm khác nhau về chuẩn và chuẩn QG*: Có thể định nghĩa trường chuẩn QG là nhà trường có đủ các tiêu chuẩn đạt chuẩn QG do nhà nước qui định bằng pháp luật.

- *Trường trung học cơ sở đạt chuẩn QG*: Là nhà trường thuộc bậc GD trung học cơ sở có đầy đủ các tiêu chuẩn đạt với chuẩn qui định trường chuẩn QG do nhà nước qui định bằng pháp luật. Trường có đủ các điều kiện để thực hiện GD toàn diện HS một cách tốt nhất, hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường cũng thể hiện tốt, tính đồng thuận luôn được duy trì, các mặt về XHH GD cũng được phát huy thu hút nhân dân cùng tham gia vào quá trình QL GD. Thể hiện tốt sự kết hợp giữa ba môi trường GD gia đình- GD nhà trường – GD XH nhằm hình thành cho HS có nhân cách với đủ chuẩn mực XH yêu cầu.

1.2.2.2. Các yêu cầu tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia nói chung và trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia nói riêng

Các yêu cầu về tiêu chuẩn của nhà trường THCS đạt chuẩn QG được qui định rõ trong qui chế công nhận trường THCS đạt chuẩn QG ban hành kèm theo quyết định số 27 ngày 5/7/2001 ban hành quy chế công nhận trường THCS đạt chuẩn QG và Quyết định số 08 ngày 4/3/2005 bổ sung qui chế của quyết định số 27 đã qui định như sau:

- Tiêu chuẩn 1 - Tổ chức nhà trường - Tiêu chuẩn 2 - Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên - Tiêu chuẩn 3 - Chất lượng giáo dục - Tiêu chuẩn 4- Cơ sở vật chất và thiết bị - Tiêu chuẩn 5 - Công tác xã hội GD

1.2.2.3. Các yếu tố chi phối việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Bao gồm các yếu tố: Kinh tế XH, Giáo dục và Quản lý.

1.2.3. Quản lý việc xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

Để đạt được các tiêu chí theo 5 tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn QG được qui định tại qui chế công nhận trường trung học đạt chuẩn QG, người cán bộ QL trong đó bao gồm cả hiệu trưởng cần tập trung vào QL chủ yếu đó là: QL tổ chức nhà trường; QL hoạt động giảng dạy của GV; QL hoạt động học của HS; QL hoạt động GD toàn diện; QL việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ QL, GV, NV; QL cơ sở vật chất nhà trường; QL XH hoá GD.

1.2.3.1. Nội dung Quản lý trường Trung học cơ sở và việc Quản lý xây dựng trường chuẩn Quốc gia

QL trường học phổ thông THCS là hoạt động của các cơ quan QL nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của GV, HS và các lực lượng GD khác, cũng như huy động tối đa các nguồn lực GD để nâng cao chất lượng GD&ĐT trong nhà trường. Nội dung QL nhà trường phổ thông tập trung chính vào các mặt sau: QL tổ chức nhà trường; QL hoạt động giảng dạy của GV; QL hoạt động học của HS; QL hoạt động GD toàn diện; QL việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ QL, GV, NV; QL cơ sở vật chất nhà trường; QL XH hoá GD.

*** QL tổ chức nhà trường theo chuẩn QG**

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các hội đồng theo qui định trường chuẩn QG. Kiện toàn cơ cấu đội ngũ cán bộ NV tổ hành chính như: Kế toán, văn thư, thủ quỹ, thiết bị, thí nghiệm, thư viện và NV Y tế học đường theo Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/08/2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội Vụ.

- Duy trì đủ khối lớp, mỗi lớp không quá 45 HS, trường không quá 45 lớp; Xây dựng trường phát triển qui mô, số lớp, số HS toàn trường theo yêu cầu nhà trường đạt chuẩn QG, kiện toàn tổ chức lớp học.

*** QL hoạt động giảng dạy của GV theo các hoạt động sau:**

QL nề nếp hoạt động tổ chuyên môn theo chuẩn QG; QL hồ sơ sổ sách của GV theo chuẩn QG; QL việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS theo yêu cầu trường chuẩn, được thực hiện theo phương châm dạy thực chất, thi thực chất; QL việc GV thực hiện quy chế chuyên môn theo yêu cầu trường chuẩn; Tăng cường QL việc thực hiện đổi mới PP giảng dạy của GV nhằm nâng cao chất lượng GD theo chuẩn QG.

*** QL hoạt động HS theo chuẩn QG**

- QL việc rèn luyện, ý thức thái độ, động cơ học tập của HS trường chuẩn QG.
- QL việc đổi mới PP học của HS đáp ứng yêu cầu đổi mới GD phổ thông.
- Xây dựng nề nếp học tập, phát huy vai trò tự quản của HS để ổn định nề nếp học tập thường xuyên, liên tục đem lại bầu không khí thuận lợi, nghiêm túc, người dạy và người học luôn làm việc một cách chuẩn mực.

- QL việc GV rèn luyện kỹ năng tự giác đánh giá của HS trường chuẩn QG.

- Phối hợp các lực lượng GD để QL chất lượng học tập của HS.

*** QL hoạt động GD toàn diện của HS trường chuẩn QG**

- QL hoạt động GD tư tưởng, chính trị, đạo đức, pháp luật cho HS đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG.

- QL hoạt động GD tư tưởng, chính trị, đạo đức, pháp luật cho HS

- QL hoạt động ngoài giờ lên lớp đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG

- Hoạt động GD thể chất, GD môi trường nhằm tạo ra một lớp người: “Phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức”.

- QL hoạt động GD lao động, kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp dạy nghề.

- QL GD thẩm mỹ cho HS, GD thẩm mỹ cần được khẳng định vai trò tác dụng và cần được thực hiện đồng bộ có trách nhiệm trong công tác GD.

*** QL việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ QL, GV và NV đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG**

QL việc bồi dưỡng nâng cao trình độ của CBQL, GV và NV theo chuẩn QG cần tập trung vào những nội dung sau:

- Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV và NV đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu trường chuẩn.

- QL việc bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ QL, GV và NV theo yêu cầu trường chuẩn.

- QL việc tổ chức các hội thảo về chuyên môn cho GV, tổ chức các cuộc thi nâng cao trình độ CMNV cho GV.

*** QL việc xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn QG**

Để có được CSVC nhà trường theo chuẩn QG cần tập trung QL các nội dung chủ yếu sau:

- QL và phát huy tốt tiềm năng CSVC hiện có: Khai thác sử dụng tối đa số phòng học, phòng làm việc. Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị và sửa chữa CSVC. Nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo quản TBDH, phân công các nguồn lực hợp lý, đánh giá việc bảo quản và sử dụng TBDH.

- Xây dựng qui hoạch nhà trường theo chuẩn QG

*** QL việc thực hiện XH hoá GD đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG** Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của ba môi trường GD: Nhà trường – Gia đình và XH;

- Đẩy mạnh hoạt động của ban đại diện CMHS các lớp và nhà trường là để thu hút sự tham gia của CMHS vào công tác QL nhà trường.

- Dân chủ hoá trong QL các hoạt động GD của nhà trường.

- Đa phương hoá nguồn lực, huy động lực lượng cộng đồng tham gia xây dựng CSVC nhà trường. Các nguồn lực tài chính nhà trường có thể huy động theo hướng đa phương hoá, gồm nguồn ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, nguồn đóng góp của CMHS, nguồn đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các nhà hảo tâm...

1.2.3.2. Biện pháp Quản lý của phòng GD&ĐT trong công tác xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

Phòng GD&ĐT là cơ quan QL hành chính nhà nước trực thuộc UBND huyện, làm đại diện trực tiếp QL hoạt động của các trường THCS trên địa bàn. Công tác QL của Phòng đối với trường THCS cơ bản là QL theo các nội dung QL trường THCS, bắt đầu từ hoạt động QL của hiệu trưởng đến các hoạt động chung của một trường, các hoạt động QL của hiệu trưởng luôn được sự kiểm tra giám sát, đánh giá chặt chẽ của phòng GD&ĐT, thể hiện tốt vai trò QL của phòng GD&ĐT với các trường. Công tác xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG là một trong những nhiệm vụ trọng tâm Huyện giao cho phòng GD&ĐT trực tiếp tham mưu và chỉ đạo các trường xây dựng đạt chuẩn QG. Hàng năm, phòng GD&ĐT lập KH và đặt chỉ tiêu xây dựng số trường THCS đạt chuẩn QG trình Huyện ủy, HĐND, UBND và Thành phố đăng ký số lượng trường THCS đạt chuẩn trong năm học; Đồng thời phối kết hợp với các phòng ban như: Phòng Kinh tế phát triển nông thôn, Phòng KH tài chính, Phòng nội vụ, Phòng xây dựng đô thị, Phòng tài nguyên môi trường, Phòng Y tế, Phòng văn hóa & thể thao, Ban QL dự án.... Để xây dựng KH đầu tư tăng cường diện tích đất, xây dựng cơ

sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, cấp ngân sách, bổ sung nhân sự...nhằm kiện toàn các tiêu chuẩn nhà trường theo yêu cầu trường chuẩn QG.

1.2.3.3. Mối quan hệ giữa việc chỉ đạo của phòng GD&ĐT với việc Quản lý của ban giám hiệu các trường Trung học cơ sở trong việc xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

Công tác xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG luôn có sự thống nhất xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo QL từ phòng xuống trường và từ trường đến phòng GD&ĐT. Cũng từ mối quan hệ của ban giám hiệu nhà trường với cán bộ chuyên viên phòng GD&ĐT qua đó để có các mối liên hệ giữa nhà trường với các phòng ban ngành đoàn thể của huyện để thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động nhằm kiện toàn các tiêu chuẩn nhà trường theo yêu cầu trường chuẩn QG.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản có tính chất cơ sở để triển khai nội dung các chương tiếp theo. Có thể tóm tắt nội dung chương 1 đã trình bày như sau:

(1). Các công trình nghiên cứu tổng kết việc xây dựng trường chuẩn QG ở Việt Nam, việc nghiên cứu các công trình này nhằm rút ra những kinh nghiệm về lý luận chung trong công tác xây dựng trường chuẩn QG.

(2). Một số vấn đề lý luận cơ bản về xây dựng và QL trường chuẩn QG, nêu rõ được các quan điểm chỉ đạo của Đảng và nhà nước trong phát triển GD phổ thông theo hướng chuẩn hóa, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động GD toàn diện con người. Phần này cũng đã nêu được chiến lược phát triển GD của Thành phố. Đây cũng là cơ sở căn bản cho việc QL phát triển trường phổ thông THCS đạt chuẩn QG.

Các yêu cầu về trường chuẩn QG cũng đã được nêu rõ trong qui chế công nhân trường chuẩn.

Tóm lại, xây dựng và phát triển trường THCS đạt chuẩn QG là một chủ trương phát triển GD của Đảng và Nhà nước; cũng là vấn đề cấp bách của GD huyện Từ Liêm. Để xây dựng và phát triển hệ thống trường THCS đạt chuẩn QG cần dựa vào các tiêu chí, tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn đã được nhà nước qui định bằng pháp luật; trên cơ sở điều kiện kinh tế của huyện Từ Liêm, điều kiện sẵn có của các nhà trường THCS kết hợp với biện pháp QL chặt chẽ, thể hiện khoa học, sáng tạo trong công tác QL của cán bộ chuyên viên phòng GD&ĐT, các phòng ban và hiệu trưởng các trường THCS ở huyện Từ Liêm.

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC TRƯỜNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA Ở HUYỆN TỪ LIÊM

2.1 Vài nét chung về tình hình giáo dục huyện Từ Liêm

2.1.1. Tình hình kinh tế, chính trị, Xã hội

Từ Liêm là một huyện ngoại thành nằm ở phía Tây thành phố Hà Nội. Tổng diện tích đất tự nhiên trong địa giới hành chính là 7.532 ha, với 15 xã và 01 thị trấn; dân số tính đến 31/12/2006 là 282.330 người; là Huyện thuộc vùng đất cổ Thăng Long- Hà Nội, là nơi có nhiều di tích và công trình văn hoá lâu đời, lưu giữ lại được nhiều cảnh quan thiên nhiên và cấu trúc làng mạc mang tính truyền thống đặc sắc. Có vị trí địa lí thuận lợi cho giao lưu và phát triển kinh tế.

2.1.2. Tình hình giáo dục Trung học cơ sở của huyện Từ Liêm trong những năm gần đây

2.1.2.1. Mạng lưới trường lớp

Qui mô trường lớp THCS: Mạng lưới trường, lớp được quan tâm đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa, phát triển số lượng dần đáp ứng theo qui mô CSVC của trường đạt chuẩn QG.

2.1.2.2. Về học sinh

** Qui mô phát triển:* Cơ bản về qui mô số HS trong những năm gần đây đều tăng từ HS mầm non, tiểu học và THCS, đặc biệt trong năm học 2007–2008 do tốc độ đô thị hóa nhanh, dân cư tăng dẫn đến số HS các cấp cũng tăng mạnh, cụ thể khối THCS tăng đến 2426 HS đây là con số tăng khá mạnh so với nhịp độ phát triển.

** Về kết quả GD các mặt của HS THCS:*

Hiện nay GD THCS huyện có 21 trường (17 trường công lập, 1 trường bán công, 3 trường dân lập); 390 lớp, 13744 HS. Huy động 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Huy động 162 HS khuyết tật ra học hoà nhập đạt tỉ lệ 40%. Ngoài ra còn có 48 em HS lớp 9 đạt giải HS giỏi cấp Thành phố. Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 98.7%, tỉ lệ HS đỗ vào các trường THPT công lập đạt 79.71% số còn lại cũng đều đủ điểm để học ở các cơ sở GD khác. HS học nghề lớp 9 đạt tỉ lệ 100%. Tỷ lệ học hai buổi/ngày đạt 67.9% tạo điều kiện thuận lợi cho các trường thực hiện nhiệm vụ GD toàn diện, HS có nhiều thời gian cho học tập tại trường, được phát huy khả năng, năng khiếu.

2.1.2.3. Đội ngũ giáo viên các trường Trung học cơ sở

Đội ngũ GV các trường THCS đủ về số lượng đảm bảo cơ cấu theo các môn học, 100% GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, khả năng vận dụng PP dạy học tích cực và áp dụng công nghệ thông tin trong dạy-học đạt hiệu quả cao. Số lượng NV các trường cơ bản là đủ tuy nhiên một số công việc còn thiếu NV như NV Y tế, NV thư viện...và số lượng NV có trình độ chuẩn còn thấp, hơn 50% số NV mới chỉ qua bồi dưỡng nghiệp vụ.

2.1.2.4. Đội ngũ cán bộ Quản lý các trường Trung học cơ sở

- Về cơ cấu, trình độ đội ngũ CBQL

Trình độ CMNV cũng như trình độ quản lý của đội ngũ CBQL THCS huyện Từ Liêm đồng đều và có chất lượng cao. 100% CBQL đạt chuẩn; 93,47% CBQL có trình độ trên chuẩn; 100% CBQL có bằng cấp quản lý GD.

2.1.2.5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học

Trên tổng thể, cơ sở hạ tầng GD của huyện Từ Liêm có tốc độ phát triển mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhưng tính theo mật độ dân cư, số tăng dân cơ học và điều kiện phát triển kinh tế thì quy mô trường lớp và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho GD, đặc biệt là trong giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình, SGK, đổi mới PPDH, tăng cường xây dựng trường chuẩn QG..., về lâu dài là chưa đáp ứng.

** Về trang thiết bị và đồ dùng dạy học*

Từ năm 2002 đến nay 100% các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 9 ở tất cả các trường đã được đầu tư TTBDH đủ theo chuẩn danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT, đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học. Hàng năm huyện còn dành ngân sách chi cho mua sắm TBDH hiện đại cho các trường mỗi năm từ 1,5 tỉ đến 5,5 tỉ đồng; riêng năm học 2007–2008 huyện đã chi 5,4 tỉ đồng.

2.1.2.5. Đánh giá chung về thực trạng giáo dục Trung học cơ sở ở huyện Từ Liêm

*** Những thành tích đạt được**

Khối GD THCS trong những năm qua đã phát triển về qui mô và nâng cao chất lượng GD toàn diện, phát triển số lượng trường đạt chuẩn QG. Đến nay Huyện đã có 21 trường THCS và 01 trung tâm GDTX với 543 phòng học/390 lớp có 13744 HS. Huy động 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Huy động 162 HS khuyết tật ra học hoà nhập đạt tỉ lệ 40%, công tác XHH GD phát triển đều.

Về chất lượng GD

Kết quả GD đạo đức: Khá và Tốt đạt tỉ lệ cao tỉ lệ đạo đức yếu giảm xuống còn 0,1%.

Kết quả văn hoá : Khá và Giỏi đạt tỉ lệ 63,2%, yếu 7,6%, kém 0,7%. Kết quả xét và công nhận tốt nghiệp lớp 9 đạt 98,7%. Tỷ lệ HS học 2 buổi trên ngày là 67,9%. Tỉ lệ HS lớp 9 thi đỗ vào các trường THPT công lập đạt tỉ lệ 79,1%. Giữ vững kết quả phổ cập THCS và nâng chất lượng GD toàn diện.

Công tác phát triển đội ngũ: Được quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ QL, đội ngũ GV, NV các trường tương đối đủ về số lượng và cơ cấu, chất lượng GV đạt chuẩn trở lên đạt tỉ lệ 100%.

Công tác đầu tư xây dựng CSVC, TTBDH: 100% các trường được xây dựng cao tầng, phòng học đã được kiên cố hóa, 100% số phòng học được cải tạo chiếu sáng học đường. Các phòng chức năng dần được kiện toàn, diện tích đất được mở rộng, số lượng trường đạt chuẩn QG mỗi năm đều tăng, hiện nay đã có 6 trường THCS đạt chuẩn QG.

Công tác XH hóa GD: Được thực hiện tốt và khá bài bản; đã thành lập và xây dựng được 16 trung tâm học tập cộng đồng tại 16 xã thị trấn, mỗi xã thành lập một hội đồng GD và các hội khuyến học khuyến tài phát triển.

*** Những tồn tại:**

Về cơ sở hạ tầng: Nhiều trường chưa đủ diện tích theo qui chuẩn, số phòng học và phòng chức năng còn thiếu về số lượng đặc biệt là các phòng thí nghiệm bộ môn và phòng thư viện, phòng dạy học đa năng, phòng thư viện.., chưa đồng bộ về trang thiết bị, thiếu TTBDH hiện đại. Sự phối kết hợp giữa các phòng ban chuyên môn của huyện với các trường chưa chặt chẽ trong qui hoạch và xây dựng trường lớp.

Về đội ngũ: Còn thiếu ở một số môn như Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học, NV thư viện và NV phụ trách phòng thí nghiệm, NV Y tế vừa thiếu vừa chưa chuẩn về chuyên ngành. Còn một bộ phận GV chưa tích cực đổi mới PP dạy học, chưa thật sự tâm huyết với nghề.

2.2. Thực trạng xây dựng các trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia và thực trạng Quản lý việc xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm

Thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ huyện Từ Liêm lần thứ XXI về đẩy mạnh và phát triển công tác VH-XH của huyện đến năm 2010. Chương trình số 06-CTr/HU của huyện ủy Từ Liêm về việc “Nâng cao chất lượng một số lĩnh vực trọng tâm VH-XH của huyện Từ Liêm”. Trong đó đẩy mạnh sự nghiệp GD&ĐT là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên đầu tư cho GD để tạo động lực phát triển bền vững kinh tế của huyện. Từ quan điểm và đường lối chỉ đạo đó đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm chỉ đạo phòng GD&ĐT xây dựng KH chiến lược phát triển GD ngắn hạn, trung hạn, dài hạn;

Qui hoạch chi tiết phát triển mạng lưới nhà trường theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa để tạo điều kiện tốt nhất cho sự nghiệp GD&ĐT.

2.2.1. Thực trạng phấn đấu xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm

Ngay từ khi bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 27 về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn QG, phòng GD&ĐT huyện Từ Liêm đã triển khai rà soát toàn bộ các trường THCS theo tiêu chí trường chuẩn nhằm đánh giá thực trạng các trường THCS để xây dựng KH đầu tư kiện toàn theo hướng chuẩn hóa. Do đây là giai đoạn đầu tiên hành xây dựng trường THCS đạt chuẩn nên phòng GD&ĐT đã thực hiện xây dựng điểm tại trường THCS Cầu Diễn, sau đó triển khai nhân. Vì vậy trong những năm vừa qua số trường đạt chuẩn QG của Huyện tăng khá nhanh về số lượng, đã có 6/21 trường đạt chuẩn QG đạt tỉ lệ 28,5%.

2.2.2 Thực trạng Quản lý việc xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia của phòng GD&ĐT huyện Từ Liêm

Phòng GD&ĐT đã thành lập ban chỉ đạo xây dựng nhà trường đạt chuẩn QG. Xây dựng KH chỉ đạo và tiến hành rà soát toàn bộ các trường theo 5 tiêu chí trường chuẩn. Hàng năm đề ra mục tiêu số lượng trường phấn đấu xây đạt chuẩn QG, và đưa ra các biện pháp thực hiện.

Các trường xây dựng KH phấn đấu xây dựng chuẩn QG, trong KH thể hiện rõ mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động, phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận, tổ chuyên môn và cụ thể nhiệm vụ cho từng thành. Nêu rõ qui trình hành động và giải pháp thực hiện theo hướng kiện toàn 5 tiêu chuẩn trường chuẩn QG.

2.2.3. Thực trạng phối hợp Quản lý xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia của hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và phòng GD&ĐT huyện Từ Liêm

Trong quá trình QL xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG vai trò của sự phối hợp giữa phòng GD&ĐT với hiệu trưởng là rất quan trọng và có tính chất quyết định đến sự thành công hay thất bại. Sự phối hợp trong các nội dung QL nhà trường trên đây là cốt lõi và thiết thực đối với sự tồn tại của một nhà trường nói chung và đối với quá trình xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG nói riêng.

2.2.4. Đánh giá chung về thực trạng Quản lý việc xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm

**** Thành tích đạt được***

Huyện Từ Liêm đã chỉ đạo xây dựng được 6 trường THCS đạt chuẩn QG chiếm tỉ lệ 28,5% thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ GV ngành GD, và cũng là sự vận dụng khoa học kinh nghiệm đã có. Cũng từ đây chất lượng GD toàn diện HS đạt hiệu quả cao, thực hiện nhanh chóng chương trình kiên cố hóa trường lớp, kiện toàn các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ GV. Công tác XH hóa hoạt động GD đạt được nhiều thành tích.

**** Những tồn tại và hạn chế***

Trong quá trình phấn đấu xây dựng trường THCS của huyện Từ Liêm vẫn còn nhiều tồn tại như: Qui hoạch xây dựng mạng lưới trường lớp chưa kịp thời, nhiều trường chưa đủ diện tích đất theo qui định 10m²/1 HS, thiếu các phòng chức năng và phòng học bộ môn chưa đạt quy chuẩn. Một số trường chưa đảm bảo về cơ cấu GV bộ môn, NV có nghiệp vụ chuyên nghiệp về từng công việc chưa đủ. Còn một số

đồng chí hiệu trưởng chưa đạt trình theo yêu cầu trường chuẩn. Sự phối kết hợp của các phòng ban trong qui hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng chưa nhất quán quan điểm.

*** Nguyên nhân của thực trạng trên**

- *Thuận lợi*: Quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy đảng từ huyện đến địa phương xã thị trấn đều nhận định rõ vai trò của GD trong quá trình phát triển kinh tế - văn hóa – XH, coi trọng đầu tư cho GD là tạo động lực cho sự phát triển địa phương một cách nhanh và bền vững nhất. Các tầng lớp nhân dân, CMHS và từng đồng chí cán bộ GV đều thấy rõ vai trò trường chuẩn QG. Tất cả các nhà trường đều nhận thức được vai trò quan trọng của trường đạt chuẩn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ GD.

- *Thời cơ*: Chủ trương đổi mới PP giảng dạy, chương trình, nội dung sách giáo khoa phổ thông của nhà nước.

Chủ trương về kiên cố hóa, hiện đại hóa trường học, diện tích đất dành cho xây trường lớp đang được ưu tiên hàng đầu trong qui hoạch phát triển mạng lưới nhà trường. Đội ngũ cán bộ chuyên viên, hiệu trưởng, GV, NV có độ tuổi trẻ, năng lực chuyên môn từ đạt chuẩn và trên chuẩn, yêu và tâm huyết với nghề.

- *Khó khăn*: Chủ trương dành quỹ đất cho xây dựng trường chưa một bộ phận người dân ủng hộ. Nhiều phòng ban ngành liên quan của Huyện chưa thể hiện tốt sự phối hợp với phòng GD&ĐT và các trường trong quá trình phân đầu xây dựng trường đạt chuẩn. Kinh phí dành để đầu tư mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu. Đội ngũ cán bộ GV chưa đồng đều về cơ cấu đặc biệt là đội ngũ NV thư viện, NV Y tế, cán bộ phòng thí nghiệm hay GV các môn chuyên biệt...

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung nghiên cứu một vài nét về thực trạng GD của huyện Từ Liêm, đặc biệt là thực trạng GD THCS; Thực trạng biện pháp QL của phòng GD&ĐT và hiệu trưởng các trường trong quá trình QL xây dựng trường chuẩn QG nói chung và thực trạng QL xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG nói riêng của huyện và lý giải nguyên nhân của thực trạng đó. Có thể tóm tắt nội dung chủ yếu như sau: Từ Liêm là một huyện có tiềm năng phát triển GD. Các bậc học, ngành học phát triển cân đối, quy mô trường lớp phát triển mở rộng. Chất lượng GD toàn diện HS từng bước được nâng cao, đội ngũ GV được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn đạt 100%. Khối GD THCS đã có 6/21 trường đạt chuẩn QG đạt tỉ lệ 28,5%.

Công tác phối hợp QL việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG của hiệu trưởng các trường THCS với phòng GD&ĐT và các phòng ban liên quan của Huyện đã đưa ra được nhiều giải pháp tích cực trong quá trình phân đầu xây dựng trường chuẩn QG.

Chương 2 đã lý giải các nguyên nhân cơ bản của thực trạng các biện pháp QL và phân tích nguyên nhân những việc đã làm được và những việc chưa làm được trong quá trình xây dựng trường chuẩn QG.

Từ kết quả nghiên cứu trên đây, tôi đề xuất một số biện pháp QL và giải pháp xây dựng trường THCS ở huyện Từ Liêm sớm đạt chuẩn QG.

Chương 3: ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC TRƯỜNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA Ở HUYỆN TỪ LIÊM

3.1. Một số nguyên tắc có tính chất định hướng cho việc đề ra các biện pháp

Biện pháp QL của phòng GD&ĐT phải đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại quy chế công nhận trường THCS đạt chuẩn QG, và phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung, thực hiện đổi mới GD phổ thông.

Biện pháp QL phải có tính khả thi, phù hợp với điều kiện của đa số các trường THCS trên địa bàn huyện Từ Liêm.

Biện pháp QL của phòng GD&ĐT phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác chỉ đạo xây dựng trường chuẩn QG; Đảm bảo nguyên tắc thống nhất; Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong việc xét trường THCS đạt chuẩn QG, đảm bảo nguyên tắc kế thừa và phát triển.

3.2. Một số biện pháp Quản lý nhằm xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia ở huyện Từ Liêm

3.2.1. Nhóm 1: Biện pháp chỉ đạo việc xây dựng các tổ chức trong nhà trường Trung học cơ sở theo chuẩn QG: bao gồm 3 biện pháp

Cơ sở xuất phát chung của các biện pháp thuộc nhóm I là:

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ: “Nâng cao chất lượng GD toàn diện, đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế QL, nội dung PP dạy học, thực hiện “Chuẩn hoá, hiện đại hoá, XH hoá”, chấn hưng nền GD Việt Nam”.

- Tiêu chuẩn tổ chức nhà trường được qui định tại điều 5, Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn QG.

3.2.1.1. Biện pháp chỉ đạo KH phát triển số lớp, số HS ở các nhà trường Trung học cơ sở giai đoạn 2008 – 2010.

a, Mục tiêu của biện pháp: Chỉ đạo các trường trong việc KH hóa phát triển số lớp, số HS chậm nhất đến năm 2010 cơ bản phải đạt chuẩn QG. Cụ thể là 10 trường THCS sau: Mỹ Đình, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Trung Văn, Cổ Nhuế, Minh Khai, Tây Mỗ, Thượng Cát, Thụy Phương, Xuân Đình.

b, Nội dung của biện pháp: Trên cơ sở bản qui hoạch phát triển mạng lưới trường lớp của phòng GD&ĐT chỉ đạo các nhà trường xây dựng KH phát triển số lớp theo qui định trường chuẩn.

c, Cách tiến hành:

- Chỉ đạo hiệu trưởng các trường thực hiện công tác rà soát việc bố trí số lớp, số HS hiện có, nguồn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Các trường thành lập ban tuyển sinh, thực hiện đúng qui trình tuyển sinh.

- Phòng GD&ĐT huyện trực tiếp duyệt KH, giao chỉ tiêu và QL chặt chẽ công tác qui hoạch số lớp, số HS của từng nhà trường.

3.2.1.2. Biện pháp chỉ đạo việc qui hoạch đội ngũ cán bộ Quản lý, giáo viên và, nhân viên theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2008 -2010

a, Mục tiêu của biện pháp: Phấn đấu đến năm 2010 100% hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn, 80% số GV có trình độ trên chuẩn 20% số GV đạt chuẩn; 100% cán bộ, nhân viên có chuẩn nghiệp vụ.

b, Nội dung của biện pháp: Quy hoạch đội ngũ cán bộ QL, đảm bảo những người thuộc diện quy hoạch là những người được tin nhiệm về phẩm chất đạo đức, chính trị, CMNV, năng lực QL GD và có sức khỏe tốt. Chỉ đạo hiệu trưởng các trường thực hiện quy hoạch đội ngũ GV NV nhà trường vừa đảm bảo tính kế thừa và cân đối vừa có tác dụng khơi dậy tiềm năng con người.

c, Cách tiến hành

Rà soát, kê khai phiếu đánh giá công chức, viên chức thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở để xây dựng KH sử dụng cán bộ công chức, viên chức, NV.

- Chỉ đạo thực hiện đúng Quy định về bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo chưa đạt trình độ chuẩn tại Quyết định số 22/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/05/2006 của Bộ GD&ĐT.

- Hiệu trưởng căn cứ tình hình phát triển số lớp, số HS hàng năm xây dựng KH, qui hoạch bổ sung cán bộ, GV, NV

3.2.1.3. Biện pháp chỉ đạo việc xây dựng và củng cố các tổ chức trong nhà trường Trung học cơ sở theo chuẩn Quốc gia

a, Mục tiêu của biện pháp: Đến năm 2010, cơ bản tất cả các tổ chuyên môn, tổ hành chính, các hội đồng, ban đại diện CMHS, Đảng, Đoàn thể được củng cố kiện toàn theo chuẩn QG.

b, Nội dung của biện pháp: Chỉ đạo các nhà trường thành lập tổ chuyên môn theo chuẩn. Kiện toàn tổ hành chính có đủ các NV. Thành lập hội CMHS nhà trường, Củng cố tổ chức cơ sở Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội TN CSHCM sản Hồ Chí Minh...

c, Cách tiến hành

Chỉ đạo hiệu trưởng các trường rà soát đội ngũ GV theo môn học và số NV hàng năm, dự kiến thành lập tổ chuyên môn, tổ hành chính, tổ chức thông qua Hội đồng trường. Kiện toàn, củng cố hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật và các tổ chức đoàn thể khác trong trường.

3.2.2. Nhóm 2: Biện pháp tổ chức chỉ đạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ Quản lý, giáo viên và nhân viên trường Trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia

Nhóm 2: Bao gồm 4 biện pháp. Cơ sở xuất phát chung của các biện pháp thuộc nhóm 2 là:

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ: “Đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV ở tất cả các cấp học, bậc học”.

- Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 04/8/2005, Thành uỷ Hà Nội; KH số 79/KH-UB ngày 27/12/2005 UBND Thành phố về việc “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL GD Thủ đô giai đoạn 2005-2010*”.

3.2.2.1. Biện pháp chỉ đạo nâng cao nhận thức về đổi mới việc xây dựng đội ngũ cán bộ Quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn Quốc gia ở các trường Trung học cơ sở

a, Mục tiêu của biện pháp: Làm cho đội ngũ CBQL, GV và NV trong các trường THCS có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về đổi mới tư duy và PP hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ theo chuẩn QG trong bối cảnh thực hiện đổi mới GD phổ thông.

b, Nội dung biện pháp

- Nâng cao nhận thức của người hiệu trưởng và đội ngũ cán bộ chủ chốt giúp việc cho hiệu trưởng trường chuẩn QG, xác định đúng trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ theo chuẩn QG. Đổi mới PP QL GD theo hướng nâng cao hiệu lực QL nhà nước, phát huy tính chủ động và tự chịu trách nhiệm. Xây dựng trường chuẩn QG cũng có nghĩa đồng hành với chương trình đổi mới GD phổ thông.

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường THCS chủ động phối hợp với các cấp chính quyền tổ chức học tập, quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

- Phát động phong trào thi đua tới đội ngũ cán bộ công chức viên chức, NV trong nhà trường tìm hiểu về chủ trương đổi mới GD THCS.

- Lồng ghép nội dung các văn bản qui phạm pháp luật về GD, và đổi mới GD trong các đợt hội thi GV giỏi cấp trường, cấp huyện.

3.2.2.2. Biện pháp chỉ đạo công tác Quản lý về đổi mới hoạt động giảng dạy của Trung học cơ sở theo yêu cầu đổi mới giáo dục Trung học cơ sở và trường chuẩn Quốc gia

a, Mục tiêu của biện pháp

Đổi mới QL hoạt động giảng dạy của GV theo hướng KH hóa với cách thức tổ chức gọn, đơn giản có nội dung khoa học sáng tạo

b, Nội dung biện pháp

- Đổi mới QL việc xây dựng và tổ chức thực hiện KH sinh hoạt chuyên môn chuyên đề của các tổ, nhóm chuyên môn, triển khai, phổ biến ứng dụng các SKKN.

- QL việc thực hiện qui chế làm việc của nhà trường, hình thức nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo chuẩn QG, QL hồ sơ sổ sách của từng cá nhân, tập thể và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn dự thảo KH sinh hoạt chuyên đề giai đoạn 2008 – 2010.

- Hiệu trưởng các trường xếp lịch sinh hoạt chuyên đề định kỳ của các tổ chuyên môn. Tổ chức các hội thảo về viết SKKN, triển khai các chuyên đề chuyên môn.

- Tổ chức nghiên cứu học tập các văn bản của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT về qui định hồ sơ sổ sách chuyên môn của các cá nhân, tập thể.

3.2.2.3. Biện pháp chỉ đạo công tác Quản lý việc đổi mới hoạt động giảng dạy của giáo viên Trung học cơ sở theo yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và trường chuẩn Quốc gia

a, Mục tiêu của biện pháp

Phấn đấu đến năm 2010, 100% cán bộ QL, GV và NV các trường THCS đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chính trị, trình độ chuyên môn và trình độ QL.

b, Nội dung biện pháp

- Xây dựng và tổ chức thực hiện KH bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ CBQL, GV và NV đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG.

- QL việc GV thực hiện đổi mới PP dạy - học, gây được hứng thú cho HS, hướng dẫn HS cách tự học, tự phát triển kỹ năng học tập.

c, Cách tiến hành

Lập danh sách cử cán bộ công chức đi học bồi dưỡng. Xây dựng chương trình thực hiện đổi mới và vận dụng PP dạy học tích cực được cụ thể hóa. Thực hiện các chuyên đề, hội giảng, thao giảng về đổi mới PP DH.

3.2.2.4. Biện pháp chỉ đạo đổi mới quá trình Quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng trường trung học cơ sở theo hướng tiếp cận khoa học

a, Mục tiêu của biện pháp

Giúp hiệu trưởng các trường nhận thức đầy đủ cách tiếp cận theo qui trình QL, điều khiển và cách tiếp cận theo hệ thống để vận dụng vào QL hoạt động dạy – học trường chuẩn QG.

b, Nội dung biện pháp

- Đổi mới QL hoạt động dạy – học theo cách tiếp cận qui trình QL với 4 giai đoạn:

Xây dựng KH – Tổ chức thực hiện – Chỉ đạo thực hiện – Kiểm tra thực hiện KH.

c, Các tiến hành

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ QL hoạt động dạy học theo cách tiếp cận qui trình QL và cách tiếp cận hệ thống cho tất cả đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THCS. Tổ chức cho đội ngũ cán bộ QL đi thăm quan học hỏi kinh nghiệm của các trường điển hình trong một số tỉnh, thành phố khác trong và ngoài nước.

3.2.3.Nhóm 3: Biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh Trung học cơ sở theo chuẩn QG: Bao gồm 6 biện pháp, cơ sở xuất phát chung của các biện pháp thuộc nhóm 3 là: Tại Điều 27 và Điều 28 luật GD 2005.

3.2.3.1. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý đổi mới hoạt động học của học sinh

a, Mục tiêu của biện pháp

Đưa hoạt động học của HS vào nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập phát triển kỹ năng tự học tự đánh giá kết quả học tập.

b, Nội dung biện pháp

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường THCS QL chặt chẽ hoạt động học của HS ở trường và ở nhà. Chỉ đạo GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn giúp HS xây dựng động cơ học tập đúng đắn.

c, Cách tiến hành

- Chỉ đạo đội ngũ GV chủ nhiệm lớp cho HS học tập nội qui học tập, tổ chức hội nghị hội CMHS để bàn biện pháp phối hợp QL việc HS tự học ở nhà.

- Nhà trường tổ chức phát động các đợt thi đua phong trào giờ học tốt, tuần học tốt, phát hiện bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Xây dựng nề nếp HS tự quản.

Đổi mới cách kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển tư duy học sinh và năng lực tự học. Công khai kết quả học tập của từng HS lên website giúp CMHS thuận lợi trong việc theo dõi kết quả học tập của con em họ. Phát động phong trào xây dựng “Nhà trường thân thiện – HS tích cực”.

3.2.3.2. Biện pháp chỉ đạo Quản lý bồi dưỡng học sinh giỏi tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp hàng năm

a, Mục tiêu của biện pháp

Phát hiện bồi dưỡng đội ngũ HS giỏi, tăng cường HS mũi nhọn tạo cơ sở cho thực hiện bồi dưỡng nhân tài trong ngành GD của huyện.

b, Nội dung biện pháp

- Phòng GD&ĐT vừa chỉ đạo vừa phối hợp với hiệu trưởng các nhà trường QL, tổ chức bồi dưỡng HS giỏi dự thi HS giỏi các cấp.

c, Cách tiến hành

- Chỉ đạo các trường tổ chức thi chọn đội tuyển HS giỏi cấp trường, tiếp tục bồi dưỡng để dự thi HS giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

- Tổ chức bồi dưỡng HS giỏi phát triển số lượng HS mũi nhọn, và tạo nguồn.

3.2.3.3. Biện pháp chỉ đạo việc quản lý giáo dục đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh

a, Mục tiêu của biện pháp

Hình thành hành vi đạo đức, cách cư xử có văn hóa phù hợp với yêu cầu chuẩn mực XH.

b, Nội dung biện pháp

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường thực hiện GD tư tưởng đạo đức, pháp luật nhằm chuyển hóa những chuẩn mực, giá trị tư tưởng đạo đức, pháp luật của XH thành những phẩm chất trong mỗi HS.

- Hiệu trưởng QL việc GD ý thức đạo đức HS thể hiện trên cả 3 mặt: Nhận thức, Tình cảm, Hành vi đạo đức. GD ý thức lối sống tự chủ tích cực năng động sáng tạo.

c, Cách tiến hành

Đầu năm học, phòng GD&ĐT yêu cầu hiệu trưởng các trường xây dựng KH GD đạo đức, pháp luật KH hoạt động theo chủ điểm, theo nhóm môn học, chương trình và KH hoạt động theo các mặt hoạt động XH. Tổ chức các đợt sinh hoạt ngoại khóa tìm hiểu pháp luật về phòng chống các tệ nạn XH. Tổ chức hoạt động GD đạo đức, pháp luật thông qua việc lồng ghép trong các tiết dạy của các môn học.

3.2.3.4. Biện pháp chỉ đạo việc quản lý đổi mới hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a. Mục tiêu của biện pháp

Hình thành và phát triển toàn diện nhân cách HS theo tinh thần đổi mới GD phổ thông và đạt tiêu chí trường chuẩn QG về hoạt động GD ngoài giờ lên lớp.

b. Nội dung biện pháp

Chỉ đạo hoạt động GD ngoài giờ lên lớp đảm bảo tính tự nguyện, tự giác, tự quản, tính tập thể và hiệu quả; bao gồm:

c. Cách tiến hành

KH hoạt động ngoài giờ lên lớp phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất với KH các hoạt động khác trong nhà trường và được tổ chức chặt chẽ để đạt tới mục tiêu GD, đảm bảo tính mục đích, tính tổ chức và tính khoa học. Tổ chức, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp.

3.2.3.5. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý đổi mới các hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục môi trường

a. Mục tiêu của biện pháp: Trang bị cho HS kiến thức về thể chất, giúp HS phát triển thể chất, hình thành những kỹ năng giải quyết và vận động các thành viên khác cùng tham gia giải quyết các vấn đề về môi trường.

b. Nội dung biện pháp

- GD thể chất hướng vào việc hoàn thiện cơ thể HS về mặt hình thái và chức năng, làm cho cơ thể thích nghi với môi trường.

- Chỉ đạo QL hoạt động GD môi trường thực hiện theo hướng lồng ghép trong chương trình dạy học.

c. Cách tiến hành

- Chỉ đạo hiệu trưởng xây dựng KH GD thể chất HS cho cả năm học, cụ thể hóa theo tuần, tháng. Duy trì nề nếp thể dục giữa giờ, dạy các bài thể dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi. Tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng đảm bảo tính GD, tinh thần đoàn kết, trung thực trong thi đấu

- Chỉ đạo hiệu trưởng các trường xây dựng KH GD môi trường trong năm học căn cứ vào tình hình đặc điểm của địa phương, đặc điểm lứa tuổi của HS. GD môi trường thông qua dạy lồng ghép các tiết học.

3.2.3.6. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý đổi mới hoạt động giáo dục lao động, kỹ thuật, hướng nghiệp và dạy nghề

a, Mục tiêu của biện pháp

Hình thành cho HS những quan điểm, niềm tin, thái độ đúng đắn với lao động, kỹ năng lao động cần thiết, kỹ năng nghề nhất định, hướng nghiệp cho HS.

b. Nội dung biện pháp

Trang bị cho HS tri thức và kỹ năng lao động chung, lao động kỹ thuật cơ bản, lao động kỹ thuật, chuẩn bị cho nghề nghiệp, GV định hướng nghề cho HS theo yêu cầu phát triển của các nghề trong XH. Cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản, hình thành và phát triển kỹ năng cần thiết của nghề phổ thông.

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường đầu năm học xây dựng KH GD lao động, hướng nghiệp và dạy nghề thống nhất với KH năm học của nhà trường.

- Hiệu trưởng phân công GV có kinh nghiệm GD hướng nghiệp, dạy nghề.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện KH và kết quả GD lao động, hướng nghiệp và dạy nghề. Thực hiện tốt kỳ thi nghề cho HS lớp 9 đúng qui chế, đạt hiệu quả.

3.2.4. Nhóm 4: Tăng cường quản lý khai thác sử dụng và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường Trung học cơ sở theo chuẩn Quốc gia

Nhóm 4 gồm có 3 biện pháp, cơ sở chung của nhóm 4 là tiêu chuẩn về CSVC của trường THCS đạt chuẩn QG được qui định tại qui chế công nhận trường trung học đạt chuẩn QG của Bộ GD&ĐT.

3.2.4.1. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý kế hoạch hóa xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường Trung học cơ sở theo chuẩn Quốc gia

a, Mục tiêu của biện pháp

Phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ cán bộ chuyên viên phòng GD&ĐT, hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ QL, GV và NV của các trường THCS trong việc qui hoạch, QL sử dụng CSVC, TBDH nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Chỉ đạo các nhà trường xây dựng được qui định về QL CSVC phù hợp với tình hình thực tiễn và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV và NV.

b, Nội dung biện pháp

- Hàng năm, ngay từ đầu năm học Phòng lập KH đầu tư xây dựng CSVC và mua sắm trang thiết bị cho các trường theo tiêu chuẩn trường chuẩn QG.

- Chỉ đạo hiệu trưởng các trường xây dựng KH củng cố, bổ sung, QL CSVC và TTBDH đáp ứng yêu cầu trường chuẩn. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện KH QL CSVC.

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường rà soát các tiêu chí về CSVC, TBDH theo yêu cầu trường chuẩn, trình Phòng các hạng mục cần sửa chữa, mua sắm; trên cơ sở đó Phòng GD&ĐT phối hợp với các Phòng tài chính – KH, Phòng xây dựng đô thị, Ban QL dự án của huyện phối hợp lập KH đầu tư sửa chữa CSVC và mua sắm bổ sung TBDH theo yêu cầu trường chuẩn trình UBND huyện đầu tư.

- Hiệu trưởng tổ chức cho đội ngũ CBQL, GV và NV thực hiện tốt KH QL CSVC, phân công nhiệm vụ cho từng CB, GV, NV và từng lớp thực thi các công việc nhằm kiện toàn CSVC trường theo qui định trường chuẩn.

3.2.4.2. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia

a. Mục tiêu của biện pháp

Tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, từng bước hoàn thiện các tiêu chí CSVC của trường chuẩn. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng thiết bị dạy học hỗ trợ đổi mới PP dạy-học.

b. Nội dung biện pháp

Nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng bố trí sắp xếp lại toàn bộ CSVC hiện có theo các khối công trình của trường chuẩn QG. Cải tạo một số công trình và bố trí sắp xếp ưu tiên phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn Lý, Hóa, Sinh theo quy định tối thiểu trường chuẩn QG. Nâng cao hiệu quả sử dụng, tổ chức bảo quản thiết bị dạy học được cung cấp, bố trí sắp xếp đồ dùng dạy học theo môn, theo khối lớp thể hiện tính khoa học.

c. Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường thực hiện tổng kiểm kê CSVC hiện có đối chiếu với tiêu chuẩn CSVC trường chuẩn QG; đồng thời quy hoạch, lập KH đầu tư xây dựng sửa chữa các hạng mục công trình theo chuẩn QG.

- Tổ chức QL chặt chẽ thiết bị dạy học, việc mượn trả của GV và QL việc sử dụng thiết bị dạy học bằng mã số; đầu năm học hiệu trưởng tổ chức đánh mã số hoặc bổ sung mã số thiết bị dạy học.

3.2.4.3. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý quy hoạch và xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo chuẩn quốc gia

a. Mục tiêu của biện pháp

Quy hoạch CSVC nhà trường theo chuẩn QG và xây dựng CSVC các trường THCS chậm nhất đến năm 2010 đều đạt tiêu chuẩn trường chuẩn QG.

b. Nội dung biện pháp

Quy hoạch tổng thể CSVC các trường THCS theo tiêu chuẩn trường chuẩn QG. Quy hoạch chi tiết về diện tích, khuôn viên, các khối công trình, trang thiết bị đi kèm

c. Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT phối hợp với hiệu trưởng các trường THCS quy hoạch CSVC theo chuẩn QG để trình UBND huyện ra quyết định phê duyệt.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành chức năng của huyện để lập quy hoạch CSVC các trường theo chuẩn QG. Căn cứ vào quy hoạch đã được duyệt, phòng GD&ĐT phối hợp với hiệu trưởng các trường trình UBND huyện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo đến năm 2010 cơ bản hoàn thành theo chuẩn QG.

3.2.5. Nhóm 5: Quản lý thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục góp phần xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Nhóm 5: Gồm 4 biện pháp; Cơ sở xuất phát chung của các biện pháp là: Điều 104, Luật GD 2005 quy định khuyến khích đầu tư cho GD. Quy chế công nhận trường TH đạt chuẩn QG.

3.2.5.1. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý nhằm nâng cao nhận thức của các lực lượng Xã hội về Xã hội hóa giáo dục

a, Mục tiêu của biện pháp

Nâng nhận thức của các lực lượng XH hiểu rõ bản chất của XH hóa GD và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về XHH GD; nắm được mục tiêu, nội dung, PP thực hiện XHH GD.

b, Nội dung biện pháp

Nâng cao nhận thức của toàn dân về hệ thống quan điểm của Đảng và các chính sách của Nhà nước ta về XHH GD. Nội dung chủ yếu của XHH GD bao gồm: GD cho mọi người, đa dạng hóa các loại hình trường lớp, các hình thức đào tạo, đa phương hóa các nguồn lực và thể chế hóa chính sách của nhà nước về XHH GD.

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT xây dựng KH phổ biến tuyên truyền nhằm nâng nhận thức của các lực lượng XH và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện về XHH GD. Phát triển mạnh hệ thống GD thường xuyên, các Hội đồng GD và 16 trung tâm học tập cộng đồng, Hội khuyến học của 16 xã thị trấn.

- Thông qua các kỳ họp CMHS và đại hội GD để tuyên truyền cho CMHS không chỉ nhận thức đầy đủ mà còn thể hiện quyết tâm cao trong việc đầu tư cho phát triển sự nghiệp GD&ĐT.

3.2.5.2. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động của nhà trường, gia đình, Xã hội góp phần xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia

a, Mục tiêu của biện pháp

Xây dựng nhà trường là trung tâm của sự phối hợp giữa 3 môi trường:

Nhà trường – Gia đình và Xã hội, trong đó nhà trường đóng vai trò làm trung tâm.

b, Nội dung biện pháp

- Tổ chức hội nghị CMHS hàng năm và phối kết hợp với chính quyền xã, thị trấn để tổ chức tốt đại hội GD.

c, Cách tiến hành

Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường THCS xây dựng KH phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH thống nhất với KH năm học. Hiệu trưởng các trường chủ động thiết lập các mối quan hệ XH, phát huy nội lực nhà trường, nguồn lực XH tham gia xây dựng phát triển sự nghiệp GD&ĐT của trường nói chung và xây dựng trường chuẩn QG.

3.2.5.3. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý nhằm tăng cường hiệu quả công tác tài chính, phát huy nguồn lực tài chính huy động từ xã hội hoá giáo dục

a, Mục tiêu của biện pháp

Nhằm hoàn thiện cơ chế QL tài chính, phát huy hiệu quả nguồn lực tài chính huy động từ các lực lượng XH đóng góp xây dựng CSVC nhà trường chuẩn.

b, Nội dung biện pháp

Phòng GD&ĐT căn chỉ đạo hiệu trưởng các nhà trường phối hợp tham mưu với chính quyền địa phương để QL chặt chẽ hiệu quả, theo đúng qui định của tài chính tất cả các nguồn thu từ đóng góp của nhân dân và các tổ chức XH

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT căn cứ vào các văn bản pháp qui ban hành văn bản hướng dẫn các trường QL thu – chi nguồn tài chính huy động từ XH hóa.

- Hiệu trưởng tổ chức QL toàn bộ nguồn kinh phí thu được từ nguồn đóng góp của mọi lực lượng trong XH theo qui định của cơ quan tài chính. Công khai QL, sử dụng các nguồn thu từ XHH GD trong Hội nghị CMHS và Đại hội GD.

3.2.5.4. Biện pháp chỉ đạo việc Quản lý thực hiện dân chủ hóa trong Quản lý giáo dục

a, Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện dân chủ hóa trong QL GD nhằm đẩy mạnh công tác XHH GD góp phần tích cực vào quá trình QL xây dựng nhà trường đạt chuẩn QG.

b, Nội dung biện pháp

Phòng GD&ĐT cần tăng cường chỉ đạo hiệu trưởng các trường THCS thực hiện tốt dân chủ hóa trong GD, phát huy tính tích cực tự giác trong QL GD; mọi hoạt động GD phải được thực hiện theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, dân chủ phải gắn với kỉ cương.

c, Cách tiến hành

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn huyện xây dựng và tổ chức chỉ đạo thực hiện KH, phổ biến, quán triệt sâu sắc cho cán bộ, GV, NV và HS nhà trường về qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và NV để thông qua và hoàn thiện KH năm học, qui chế làm việc, qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế phối hợp giữa chính quyền với công đoàn.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp QL việc xây dựng trường THCS chuẩn QG nêu trên xuất phát từ thực tiễn QL của phòng GD&ĐT và các trường THCS ở huyện Từ Liêm. Giữa các biện pháp QL có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Biện pháp này là tiền đề, là cơ sở cho biện pháp kia, chúng bổ sung cho nhau và thúc đẩy nhau để đảm bảo cho hoạt động QL của phòng GD&ĐT

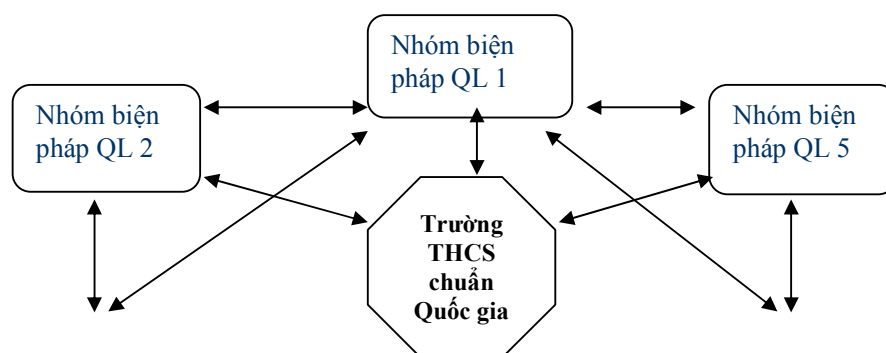
và các trường THCS đáp ứng được yêu cầu xây dựng trường chuẩn QG.

Việc tổ chức nhà trường theo chuẩn QG là tiền đề cho các nhóm biện pháp: Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV và NV; nâng cao chất lượng GD toàn diện HS; khai thác sử dụng và xây dựng CSVC; thực hiện XHH GD. Ngược lại, nếu các nhóm biện pháp này được thực hiện tốt thì càng tạo điều kiện thuận lợi để công tác tổ chức nhà trường giữ vững chuẩn QG.

Có thể tóm tắt mối quan hệ giữa các nhóm biện pháp theo sơ đồ sau:

1, Tổ chức nhà trường theo chuẩn QG. 2, Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV và NV đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG. 3, Nâng cao chất lượng GD toàn diện HS theo chuẩn QG. 4, Khai thác sử dụng CSVC hiện có và quy hoạch CSVC nhà trường theo chuẩn QG. 5, Đổi mới QL XHH GD đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG.

Sơ đồ 3.1. Mối quan hệ giữa các nhóm biện pháp





Sự tác động hỗ trợ qua lại lẫn nhau giữa các nhóm biện pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả QL của phòng GD&ĐT và trường THCS trong việc chỉ đạo xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG và phát triển tiềm năng và tài năng của người QL GD theo các yêu cầu trường chuẩn QG. Các biện pháp này sẽ phát huy hiệu quả nhất khi người QL khai thác triệt để được thế mạnh riêng phù hợp với từng đối tượng QL và từng điều kiện riêng biệt của mỗi nhà trường. Những biện pháp đưa ra, qua nghiên cứu thực tế sẽ có ý nghĩa đóng góp bổ sung cho công tác nghiên cứu khoa học QL GD, đồng thời có giá trị ứng dụng về những vấn đề chung và riêng đối với từng trường THCS để xây dựng nhà trường sớm đạt chuẩn QG.

3.4. Khảo nghiệm về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Khảo nghiệm nhận thức của đội ngũ cán bộ chuyên viên phòng GD&ĐT, CBQL, GV các trường THCS nhằm đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các nhóm biện pháp quản lý việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG của phòng GD&ĐT huyện Từ Liêm đã nêu trong luận văn.

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm

Dùng bảng hỏi nhằm trưng cầu ý kiến của 127 khách thể (Trong đó có 22 cán bộ chuyên viên Phòng GD&ĐT, 21 hiệu trưởng, 21 hiệu phó, 21 tổ trưởng tổ chuyên môn và 42 GV các trường THCS của huyện Từ Liêm) về tính cần thiết và tính khả thi của 5 nhóm biện pháp QL nói trên. Với ba mức độ nhận thức về tính cần thiết và tính khả thi.

3.4.3. Kết quả khảo nghiệm

Qua kết quả khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết và tính khả thi của các ***biện pháp xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG ở huyện Từ Liêm*** ở 3 nhóm khách thể (chuyên viên, hiệu trưởng-hiệu phó, GV) khảo sát có thể khẳng định: Hệ thống các biện pháp đề xuất trong luận văn là có cơ sở khoa học, có tính thực tiễn, tính khả thi cao. Vấn đề đặt ra là nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các biện pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường để từng bước QL chỉ đạo xây dựng các trường THCS trong huyện đạt chuẩn QG. Điều quan trọng hơn cả là sự năng động của lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên phòng GD&ĐT và hiệu trưởng các trường THCS trong tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhóm biện pháp trên. Các biện pháp khả thi chỉ phát huy tác dụng thực sự khi lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên và hiệu trưởng các trường THCS trong huyện linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. “Suy nghĩ không cũ trên các vấn đề không mới”. Đó cũng là một trong những phẩm chất của người làm công tác QL GD hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quá trình QL chỉ đạo xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG ở huyện Từ Liêm trong thời gian qua với những kết quả đã đạt được tuy chưa cao nhưng đã khẳng định

đây là việc làm đúng, có tác động toàn diện thúc đẩy thúc đẩy việc đổi mới GD phổ thông THCS tại Huyện, tạo được sự chuyển biến về nhận thức của các cấp lãnh đạo, của đội ngũ cán bộ QL GD, các lực lượng XH, CMHS về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG.

Phẩm chất đạo đức, tác phong của GV được nêu cao tính mẫu mực lòng yêu nghề, tâm huyết với nghề khả năng vận dụng PP dạy học hiện đại của GV, PP học tập tích cực của HS đã phát huy hiệu quả. Chất lượng GD toàn diện được nâng cao, các trường đã tạo được uy tín với nhân dân và thương hiệu nhà trường được khẳng định.

Việc QL xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG ở huyện Từ Liêm mặc dù được các cấp QL, UBND huyện, phòng GD&ĐT, CBQL, hiệu trưởng, GV các trường THCS quan tâm, hưởng ứng, tuy nhiên, vẫn còn bộc lộ nhiều khó khăn và hạn chế như: Công tác tổ chức, chất lượng đội ngũ, chất lượng GD toàn diện, công tác XH hóa GD và đặc biệt là việc đầu tư CSVC và trang thiết bị dạy – học của nhiều trường THCS còn chưa đảm bảo các yêu cầu trường chuẩn QG.

Nguyên nhân của thực trạng trên là chưa có sự đầu tư một cách thỏa đáng, đầu tư chưa đồng bộ, quỹ đất dành để xây trường chưa đáp ứng, qui hoạch về cơ cấu đội ngũ CB, GV và NV chưa kịp thời, công tác XH hóa GD chưa triệt để. Nếu được đầu tư một cách tích cực về mọi mặt của các cấp lãnh đạo và sự vận dụng linh hoạt các biện pháp QL phù hợp với đặc thù của từng nhà trường thì sẽ đạt được các mục tiêu xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG của huyện.

Kết quả kiểm định nhận thức về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QL việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG cho thấy các biện pháp do luận văn đề xuất đều được đánh giá là có tính cần thiết và khả thi cao. Các biện pháp có tính cần thiết do đáp ứng được nhu cầu đổi mới, hoàn thiện các biện pháp QL nhằm nâng cao hiệu quả QL của phòng GD&ĐT trong công tác chỉ đạo xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG trên địa bàn. Mặt khác, các biện pháp do luận văn đề xuất có tính khả thi cao vì không phụ thuộc nhiều vào điều kiện khách quan, không cần đầu tư lớn về nhân lực – tài lực – vật lực mà chủ yếu dựa vào các yếu tố chủ quan, chỉ cần có sự đầu tư về thời gian, công sức hợp lý và quan trọng hơn là phải có sự nhạy bén của lãnh đạo, chuyên viên. Vì vậy khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác QL của lãnh đạo, chuyên viên là rất thuận lợi.

2. Khuyến nghị

Để công tác xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG đạt được hiệu quả, phát triển nhanh về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu CNH -HĐH đất nước, tác giả luận văn có các khuyến nghị sau:

2.1. Đối với nhà nước

- Cần có chính sách vĩ mô về tăng ngân sách đầu tư cho GD, nhất là chi cho mở rộng diện tích, kiên cố hóa trường lớp, xây dựng phòng chức năng theo tiêu chuẩn trường chuẩn QG, thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

- Cần quy định trách nhiệm cụ thể, chỉ tiêu phấn đấu xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG hàng năm và đưa vào tiêu chí khen thưởng trong KH phát triển KT - XH ở địa phương.

2.2. Đối với Bộ GD&ĐT

- Có chỉ đạo cụ thể về thiết kế mô hình trường chuẩn QG.

- Có đề án cấp Bộ về xây dựng trường chuẩn QG gắn với chương trình kiên cố hóa trường, lớp học.

- Có chính sách về thực hiện lớp học 2 buổi/ngày. Sớm xây dựng chương trình, nội dung các hoạt động GD cho buổi thứ hai, từ đó lồng ghép với chương trình hiện hành để chương trình KH dạy học 2 buổi/ ngày được chuẩn hóa.

- Có chính sách khen thưởng đối với GV dạy giỏi và GV đạt danh hiệu thi đua các cấp, tương xứng với công sức đầu tư của GV và ngang bằng với các ngành thuộc lĩnh vực kinh tế để khuyến khích động viên cán bộ, GV yên tâm, thi đua dạy tốt.

2.3. Với UBND Thành phố, Sở nội vụ

- Có cơ chế hỗ trợ cho đào tạo để đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ.

- Dành một khoản kinh phí nhất định để đầu tư cho các địa phương thực hiện quy hoạch lại mạng lưới trường học, mở rộng diện tích đất trường học, xây thêm phòng chức năng xây dựng trường chuẩn QG.

- Động viên xây dựng trường đạt chuẩn QG bằng cách ưu tiên cấp thêm kinh phí, thiết bị nhằm động viên khích lệ các trường quản lý tốt hơn.

- Chỉ đạo việc phân cấp, phân quyền triệt để, tạo thế chủ động cho ngành GD trong qui hoạch, KH tài chính, thiết kế xây dựng cơ sở vật chất trường học và qui hoạch đội ngũ cán bộ GV, NV trong các nhà trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sâu sát thực tế các trường THCS đặc biệt là các trường nằm trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn; đôn đốc và chỉ ra những điểm còn hạn chế và chỉ đạo khắc phục kịp thời.

2.4. Với Sở GD&ĐT TP Hà Nội

- Đổi mới về công tác cán bộ, đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch CBQL các trường trong lộ trình xây dựng chuẩn QG.

- Tổ chức tham quan một số trường chuẩn trong khu vực, Tỉnh, TP bạn để CBQL học tập kinh nghiệm.

- Tổ chức cho đội ngũ CBQL thăm quan học hỏi kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục hiện đại.

2.5. Đối với UBND huyện Từ Liêm

- Đưa công tác xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG vào KH phát triển KTXH của huyện hàng năm để các ban ngành, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo CBQL, giao trách nhiệm cho hiệu trưởng các trường với chỉ tiêu cụ thể về xây dựng trường chuẩn QG, nâng cao chất lượng GD về mọi mặt.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn, các đoàn thể chính trị XH như: Khuyến học, Hội CMHS thường xuyên tổ chức quán triệt trong nội dung về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG.

- Tham mưu với UBND TP chuyển đổi, mở rộng diện tích đất, đầu tư kinh phí xây dựng trường chuẩn QG.

- Dành kinh phí xây dựng, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường THCS đạt chuẩn QG.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện phối hợp chặt chẽ với phòng GD&ĐT thực hiện nhiệm vụ phát triển GD.

2.6. Đối với phòng GD&ĐT huyện Từ Liêm

- Tham mưu với UBND huyện để xây dựng KH chiến lược phát triển GD ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Qui hoạch mạng lưới trường lớp nhanh chóng kịp thời, phù hợp với tình phát triển kinh tế - XH của địa phương.

- Qui hoạch phát triển đội ngũ cán bộ GV NV kịp thời đáp ứng yêu cầu trường chuẩn QG.

- Tham mưu với UBND huyện để thực hiện luân chuyển giáo viên cán bộ GV, NV nhằm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu đội ngũ.

- Phối hợp với phòng tài chính KH để tham mưu với UBND huyện dành kinh phí đầu tư cho các nhà trường theo chuẩn QG.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện trong việc chỉ đạo hoạt động GD của các nhà trường THCS.

- Thành lập ban chỉ đạo xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG tại phòng và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng thành viên.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời công tác QL của các nhà trường theo yêu cầu trường chuẩn QG.

- Tổ chức cho CBQL, GV và NV của phòng và các trường THCS thăm quan, giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các trường, các phòng ban trong Thành phố và các tỉnh TP trong nước.

- Hàng năm tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá và xây dựng KH hoạt động đối với công tác QL xây dựng trường THCS đạt chuẩn QG.

- Hưởng ứng và phát động phong trào xây dựng “Nhà trường thân thiện, HS tích cực”, từng bước đưa phòng trào trở thành hoạt động thực tiễn.

2.7. Với các trường THCS

a. Với Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng cần phải tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo, QL “ Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có, mà một phần lớn do công tác học tập mà có” (Trích lời Hồ Chủ Tịch) [30].

- Hiệu trưởng vận dụng các biện pháp phát huy tối đa năng lực của đội ngũ CBQL, GV và NV, phát huy tiềm năng con người trong xây dựng trường chuẩn.

- Tích cực chủ động tham mưu trực tiếp với các cấp chính quyền địa phương, Phòng và Sở GD&ĐT các vấn đề xây dựng trường chuẩn QG để tìm ra giải pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc góp phần hoàn thành chỉ tiêu trường chuẩn QG đề ra.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới công tác QL tài chính trong GD. Phối hợp chặt chẽ với cán bộ chuyên viên của các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện nhằm đạt hiệu quả quản lý cao.

- Xây dựng và triển khai tốt KH XH hóa GD để tạo tiềm năng cho nhà trường thực hiện sự nghiệp GD.

b. Với Giáo viên

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để đạt trên chuẩn, chủ động đổi mới PP, vận dụng PP dạy học tích cực hiện đại trong quá trình dạy – học.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm và tâm huyết với nghề, phấn đấu mỗi GV phải là một tấm gương đạo đức về tự học và sáng tạo.

- Tranh thủ thời gian bổ trí học Ngoại ngữ và Tin học của mình để có đủ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy.